

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04-9-2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vương
2. Ông Đặng Thị Kim Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1977. Vắng mặt

Địa chỉ: 396 A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1978. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim O trình bày:

Chị O và anh Nguyễn Văn T sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Hai vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên bài bạc, không chăm lo cho gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị O và anh T đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị O khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị O và anh T có 02 người con tên Nguyễn Kim Khánh T1 – sinh ngày 02/9/2011 và Nguyễn Khánh Tr, sinh ngày 12/6/2014. Khi ly hôn, chị O yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị O khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị O khai trong quá trình chung sống, hai vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ.

Trong quá trình giải quyết, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không tiến hành thu thập được ý kiến của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O về việc ly hôn với anh T, giao con chung cho chị O nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim O khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T cư trú tại Tổ 6, ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, chị O có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt anh T, chị O theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim O thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị O tại bản tự khai ngày 24/4/2020 cùng lời khai tại biên bản hòa giải có trong hồ sơ thấy rằng: chị O và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2009. Quá trình chung sống, do anh T thường xuyên bài bạc, không chăm lo cho gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã diễn ra một thời gian dài từ năm 2011 cho đến năm 2018 thì hai vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, hôn nhân không

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O về việc ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị O và anh T có 02 con chung là Nguyễn Kim Khánh T1 – sinh ngày 02/9/2011 và Nguyễn Khánh Tr, sinh ngày 12/6/2014. Xét thấy hiện nay 02 con chung đang ở với chị O, do chị O chăm sóc, nuôi dưỡng, chị O cũng đủ điều kiện để chăm sóc 02 con chung. Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc, không có văn bản thể hiện nguyện vọng muốn nuôi dưỡng 02 con chung, cháu T có nguyện vọng sống chung với mẹ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O về việc giao cho chị O được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị O khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[2]. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim O và anh Nguyễn Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 30/10/2009 của Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Kim Khánh T1 – sinh ngày 02/9/2011 và Nguyễn Khánh Trsinh ngày 12/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị O không yêu cầu nên tạm thời Tòa án không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim O phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001843 ngày 11/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND phường B, quận C, TP.HCM
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Minh Hải